

Thạch Thắt, ngày 04 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 281/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2018, giữa những người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Khả A**, sinh năm 1972

- **Chị Nguyễn Thị B**, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện E, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 29, 35, 149, 212, 213, 371, 396 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Khả A và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Khả A và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh A, chị B có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương F, sinh ngày 31/01/2000 và cháu Nguyễn Khả G, sinh ngày 08/12/2004. Do

cháu Phương F đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung đối với cháu F. Giao chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu G cho đến khi trưởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh A trong thời gian chị B không yêu cầu.

2.4. Về tài sản, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Khả A và chị Nguyễn Thị B mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001184 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- THA, VKSND huyện Thạch Thất;
- UBND xã D, huyện E;
- Lưu HSVA, VT.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT
Thẩm phán

Nguyễn Hồng Thiết